

KẾ HOẠCH

Phát triển kinh tế tập thể trên địa bàn huyện giai đoạn 2021-2025

Phần thứ nhất

**ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN KINH TẾ TẬP THỂ,
HỢP TÁC XÃ GIAI ĐOẠN 2016 - 2020**

I. Tình hình phát triển KTTT, HTX giai đoạn 2016-2020

1. Tình hình chung

a. Về số lượng, doanh thu và thu nhập của HTX

Tổng số hợp tác xã trên địa bàn huyện: 28 HTX (gồm 22 HTX nông-lâm-ngư nghiệp và 06 HTX phi nông nghiệp) hoạt động theo Luật HTX năm 2012. Trong đó: Đang hoạt động năm 2020 là 28 HTX, thành lập mới năm 2020: 0 HTX; Số lượng HTX năm 2020 tăng 27,28% (tương đương 6 HTX) so với năm 2016.

Từ khi có Luật HTX năm 2012 có hiệu lực, Ban chỉ đạo phát triển KTTT của huyện đã phối hợp với BCĐ phát triển KTTT của tỉnh tổ chức tuyên truyền, vận động các xã chưa có HTX hình thành tổ chức sản xuất nhằm hoàn thành tiêu chí số 13 trong 19 tiêu chí của bộ tiêu chí quốc gia xây dựng nông thôn mới. Tất cả các HTX đều đã đăng ký và đăng ký lại theo luật HTX năm 2012.

Doanh thu bình quân của một hợp tác xã ước tính năm 2020: 2.550 triệu đồng, đạt tỷ lệ 114,8% so với kế hoạch đề ra.

Thu nhập (lợi nhuận) bình quân một HTX ước tính năm 2020: 121 triệu đồng đạt 100% so với kế hoạch đề ra.

b. Về thành viên, lao động HTX

Tổng số thành viên của hợp tác xã nông nghiệp ước tính năm 2020: 13.850 thành viên, tăng 244 thành viên (tăng 1,79%) so với năm 2016; Tổng số lao động làm việc thường xuyên trong hợp tác xã ước tính năm 2020: 622 người, tăng 23 lao động (tăng 3,8%) làm việc thường xuyên trong HTX so với năm 2016.

Thu nhập bình quân của lao động làm việc thường xuyên trong hợp tác xã năm 2020 ước tính: 31 triệu đồng/năm, tăng 04 triệu đồng (tăng 14,81%) so với năm 2016.

c. Về trình độ cán bộ trong HTX, liên hiệp HTX

Tổng số cán bộ làm việc trong hợp tác xã 183 người (trong đó cán bộ có trình độ sơ cấp trung cấp 165 người; cán bộ có trình độ cao đẳng, đại học 18 người), tăng 33 người (tăng 22%) so với năm 2016.

2. Số lượng HTX theo lĩnh vực

Số lượng HTX lĩnh vực: nông - lâm - ngư - diêm nghiệp: 22 HTX (HTX NN Phú Thanh 1; HTX NN Phú Thanh 2; HTX NN Phú Mậu 1; HTX NN Phú Mậu 2, HTX NN Phú Thượng; HTX NN Phú Dương; HTX NN Phú Mỹ 1; HTX NN Phú Mỹ 2; HTX NN Phú Đa 1; HTX NN Phú Đa 2; HTX NN Vinh Thái; HTX NN

Vinh Hà; HTX NN Lộc Sơn; HTX NN Phú An; HTX NN Vinh Xuân; HTX NTTS Vinh Hà; HTX NN Phú Hồ; HTX NN Phú Lương 1; HTX NN Phú Lương 2; HTX NN Phú Lương 3; HTX NN Vinh Thanh; HTX thủy sản Phú Hải). HTX nông nghiệp năm 2020 tăng 10% so với năm 2016.

Số lượng HTX công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp: 04 HTX (HTX chế biến Phú Diên; HTX Mộc Mỹ nghệ Luyện Nhân Vinh Thanh; HTX chế biến Vinh An; HTX nước mắm truyền thống Phú Thuận). HTX công nghiệp tiểu thủ công nghiệp năm 2020 tăng 04 HTX so với năm 2016.

Số lượng HTX tín dụng: 01 HTX Tín dụng ND Thuận An.

Số lượng HTX vận tải và lĩnh vực khác: 01 HTX ô tô VT Thành Công.

3. Đánh giá tác động của HTX, LH HTX, THT tới thành viên, kinh tế hộ thành viên (về kinh tế, văn hóa, chính trị, xã hội)

Sau chuyển đổi các HTX đã làm tốt hợp đồng các khâu dịch vụ phục vụ sản xuất nông nghiệp như: Thủy lợi tưới tiêu, vật tư phân bón, thuốc trừ sâu, giống, bảo vệ thực vật, làm đất và các dịch vụ khác liên quan đến nông nghiệp. Các HTX đã tích cực chỉ đạo và điều hành sản xuất, hỗ trợ hộ xã viên về lịch thời vụ, khuyến nông, chuyển đổi cơ cấu cây trồng, ứng dụng tiến bộ KHKT vào sản xuất. Ngoài ra, đã chỉ đạo và hướng dẫn xã viên đẩy mạnh việc chuyển đổi cơ cấu cây trồng vật nuôi như: nuôi cá nước ngọt, thâm canh lợn, vỗ béo bò, trồng hoa, trồng cây ăn quả, trồng nấm ... đã góp phần thâm canh tăng năng suất, sản lượng cây trồng, vật nuôi. Nhờ vậy, năng suất cây trồng và vật nuôi tăng qua từng năm, năm sau cao hơn năm trước nhằm từng bước nâng cao hiệu quả kinh tế trên một đơn vị diện tích.

Chuyển đổi nhiều hình thức kinh doanh HTX khác nhau chủ yếu là HTX chế biến, tiểu thủ công nghiệp nhằm đáp ứng với nhu cầu của thị trường cũng như tạo việc làm cho người lao động địa phương.

Nhìn chung, các HTX trên địa bàn huyện Phú Vang sau khi chuyển đổi theo Luật HTX năm 2012 đã đảm nhiệm tốt vai trò của tổ chức tập thể cho thành viên phát triển kinh tế hộ, thực hiện tốt các khâu dịch vụ phục vụ phát triển sản xuất nông nghiệp trên địa bàn toàn huyện và đã đạt được một số kết quả nổi bật trong sản xuất kinh doanh các khâu dịch vụ phục vụ sản xuất nông nghiệp cụ thể như sau:

- Thực hiện giúp đỡ, hỗ trợ cho các thành viên, góp phần cải thiện đời sống tinh thần, nâng cao trình độ văn hóa và năng lực trình độ của các thành viên.

- Đã làm tốt hợp đồng sử dụng dịch vụ giữa HTX và thành viên; xác định trách nhiệm của mỗi bên; Đảm bảo chất lượng, đơn giá dịch vụ thấp so với thị trường bên ngoài để cung ứng cho thành viên được hiệu quả.

- Công tác điều hành tưới tiêu thủy lợi phát huy hiệu quả hơn so với trước cụ thể như công tác giao khoán vận hành trạm bơm điện, tổ thủy nông điều tiết nước, công tác duy tu, sửa chữa thường xuyên kênh mương, đê bao cụ thể về trách nhiệm, ... nên lượng nước tiêu hao, rò rỉ ít hơn, tiết kiệm nhiên liệu điện năng đem lại hiệu quả kinh tế và thu nhập cho HTX và thành viên cao hơn như HTX Phú Dương, HTX Phú Lương 1,2,3, Phú Hồ, Phú Mậu 1,2.

- Chất lượng vật tư phân bón, thuốc trừ sâu, giống, bảo vệ thực vật HTX đã tích cực chủ động liên kết hợp đồng với các công ty, doanh nghiệp theo đúng cam kết để cung ứng đảm bảo số lượng cũng như chất lượng cho hộ thành viên sử dụng

các dịch vụ theo hợp đồng như HTX Vinh Hà, Phú Lương 1,2,3, Phú Hồ, Phú Mỹ 1,2, Phú Dương, Phú Mậu 1,2, Phú Thanh 1,2.

- Công khai tài chính được rõ ràng hơn, đặc biệt việc phân phối thu nhập theo mức độ sử dụng dịch vụ của các hộ thành viên với tỷ lệ cao hơn, sau đó mới phân phối thu nhập theo vốn góp nên đã huy động tập hợp số lượng thành viên tham gia các hoạt động dịch vụ của HTX ngày càng tăng đem lại hiệu quả kinh tế cho HTX và thành viên.

- Các HTX đã tích cực chỉ đạo và điều hành sản xuất, hỗ trợ hộ xã viên chuyển đổi cơ cấu cây trồng, ứng dụng tiến bộ KHKT vào sản xuất để nhân rộng các mô hình có hiệu quả kinh tế.

- Tạo việc làm, đa dạng hóa ngành nghề góp phần làm tăng thu nhập cho thành viên người lao động cũng như góp phần vào sự phát triển của toàn huyện.

4. Một số mô hình hoạt động hiệu quả theo phương thức sản xuất gắn với chuỗi giá trị

Sau chuyển đổi các HTX chủ yếu làm nhiệm vụ dịch vụ phục vụ theo yêu cầu sản xuất nông nghiệp và đã chủ động mở rộng thêm các khâu dịch vụ như khâu làm đất, dịch vụ thu hoạch để thực hiện theo mô hình chuỗi giá trị với cánh đồng mẫu lớn nhằm liên kết, liên doanh với các doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh (theo mô hình liên kết 04 nhà) để chủ động tổ chức sản xuất và bao tiêu sản phẩm đầu ra cho thành viên cụ thể như HTX Phú Lương 3,1,2, Phú Hồ, Vinh Thái, Vinh Hà, ... nhằm tăng giá trị trên đơn vị diện tích. Bước đầu một số HTX làm dịch vụ phục vụ theo yêu cầu sản xuất nông nghiệp và hình hành khâu dịch vụ bao tiêu sản phẩm sau thu hoạch cho thành viên đồng thời chế biến sản phẩm sau thu hoạch thành sản phẩm thương hiệu để cung cấp thị trường trong và ngoài tỉnh như HTX nông nghiệp Phú Hồ.

II. Kết quả thực hiện pháp luật và chính sách phát triển kinh tế tập thể

1. Tình hình hoạt động

UBND huyện đã ban hành Quyết định số 5825/QĐ-UBND ngày 24/11/2015 về việc kiện toàn Ban chỉ đạo phát triển kinh tế tập thể huyện Phú Vang.

UBND huyện đã ban hành Kế hoạch hàng năm của Ban chỉ đạo phát triển kinh tế tập thể huyện Phú Vang về Kế hoạch chuyển đổi và thành lập mới HTX theo Luật HTX năm 2012.

Công tác quản lý nhà nước về kinh tế tập thể: Tổ chức triển khai thực hiện các văn bản pháp Luật:

- Chỉ thị số 12/CT-TTg ngày 22/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp tục tăng cường công tác triển khai thi hành Luật HTX năm 2012;

- Luật Hợp tác xã năm 2012, Nghị định 193/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013, Nghị định 107/2017/NĐ-CP, Thông tư 03/2014/TT-BKHĐT ngày 26/5/2014, Quyết định 2261/QĐ-TTg ngày /12/2014, Thông tư 83/2015/TT-BTC ngày 28/5/2015, Thông tư 24/2012/TT-BTC ngày 28/5/2015, thông tư 24/2010/TT-BTC ngày 23/2/2010 nhằm giúp cho cán bộ quản lý hợp tác xã nắm bắt được các chủ trương chính sách của Đảng và nhà nước về lĩnh vực kinh tế tập thể.

- Chỉ thị số 10-CT/TU ngày 12/5/2016 của Tỉnh ủy Thừa Thiên Huế về việc tiếp tục đổi mới, phát triển, nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể; Nghị quyết số 09/2018/NQ-HĐND ngày 12/7/2018 quy định một số chính sách hỗ trợ,

khuyến khích phát triển HTX trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế; Nghị quyết số 14/2018/NQ-HĐND ngày 07/12/2018 về cơ chế chính sách huy động nguồn lực hỗ trợ đầu tư kết cấu hạ tầng cho phát triển HTX nông, lâm, ngư, diêm nghiệp trên địa bàn tỉnh; Quyết định 32/2015/QĐ-UBND “Quy định một số chính sách khuyến khích phát triển sản xuất nông nghiệp thực hiện tái cơ cấu ngành nông nghiệp tỉnh giai đoạn 2016 - 2020”; Quyết định số 13/2018/QĐ-UBND ngày 09/02/2018 “Quy định một số chính sách hỗ trợ thực hiện Chương trình phát triển tài sản trí tuệ tỉnh Thừa Thiên Huế giai đoạn 2017 - 2020”; Quyết định số 52/2018/QĐ-UBND ngày 27/9/2018 “Quy định một số chính sách hỗ trợ, khuyến khích phát triển HTX”; Quyết định số 138/QĐ-UBND ngày 19/01/2019 phê duyệt “Đề án Đổi mới nâng cao hiệu quả hoạt động của HTX nông nghiệp theo kiểu mới giai đoạn 2018 - 2020” theo tinh thần Quyết định số 461/QĐ-TTg ngày 27/04/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt đề án phát triển 15.000 HTX, liên hiệp HTX nông nghiệp hoạt động có hiệu quả đến năm 2020.

2. Các hoạt động hỗ trợ KTTT

a. Về chính sách thành lập mới HTX, LHHTX

Trong năm, UBND huyện đã tích cực chỉ đạo thực hiện các chính sách khuyến khích phát triển kinh tế tập thể trên địa bàn huyện với kinh phí hỗ trợ 30 triệu đồng cho 1 đơn vị HTX thành lập mới; chỉ đạo các ban ngành chức năng theo dõi, kiểm tra, rà soát, đề xuất các biện pháp để giúp đỡ HTX tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong sản xuất kinh doanh. Đặc biệt là sản xuất khó khăn do đại dịch covid -19.

b. Về hỗ trợ ứng dụng công nghệ, tiến bộ khoa học công nghệ

Đã chỉ đạo các ngành chức năng thường xuyên quan tâm hỗ trợ ứng dụng các tiến bộ KHKT, công nghệ mới cho các loại hình HTX để đầu tư phát triển sản xuất.

Đưa các ứng dụng tiến bộ KHKT vào sản xuất, quy hoạch cải tạo đồng ruộng, công tác giống, bón phân cân đối, phòng chống sâu bệnh ở cây trồng, dịch bệnh ở vật nuôi, chuyên đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi và thực hiện công tác khuyến nông đưa các mô hình sản xuất có hiệu quả như mô hình trồng nấm ở Phú Lương, trồng hoa ở Phú Mậu, trồng lạc, trồng sản nguyên liệu, nạc hóa đàn lợn, vỗ béo đàn bò, chăn nuôi an toàn sinh học,...; nhờ vậy năng suất, sản lượng cây trồng, vật nuôi tăng qua hàng năm.

c. Về chính sách tín dụng

Các HTX được hỗ trợ vốn khuyến công, khuyến nông, khuyến ngư của các Ngành và các nguồn vốn vay ưu đãi của các Ngân hàng để đầu tư phát triển sản xuất. Tuy nhiên, do năng lực quản lý, điều hành các HTX còn hạn chế, nên chưa mạnh dạn huy động vốn vay của Ngân hàng để mở rộng sản xuất, kinh doanh, phát triển ngành nghề mới.

d. Về chính sách đất đai

UBND huyện đã chỉ đạo các cơ quan liên quan triển khai hỗ trợ các HTX trong việc giao đất, thuê đất đối với HTX, hướng dẫn HTX xây dựng hồ sơ cây giấy chứng nhận quyền sở hữu tạo điều kiện cho các HTX yên ổn sản xuất và có cơ sở xây dựng trụ sở, nhà kho bến bãi nhằm ổn định sản

xuất, nâng cao đời sống thành viên và người lao động. Tạo điều kiện để vay vốn phát triển kinh doanh cũng như đầu tư máy móc thiết bị cho quá trình sản xuất của HTX.

e. Về chính sách bồi dưỡng, đào tạo cán bộ HTX:

UBND huyện đã chỉ đạo các ngành liên quan phối hợp với các ngành cấp tỉnh tổ chức đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn cho cán bộ quản lý HTX nông nghiệp, để nâng cao năng lực quản lý kinh doanh. Do vậy, trình độ cán bộ từng bước nâng lên so với trước.

f. Về chính sách hỗ trợ đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng

Hàng năm huyện luôn có chính sách đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng như giao thông, thủy lợi, điện, nước... tạo môi trường và điều kiện thuận lợi cho phát triển kinh tế của tỉnh nói chung mà trong đó có kinh tế hợp tác, HTX.

Đồng thời trên cơ sở nguồn vốn từ chương trình mục tiêu quốc gia nông thôn mới, UBND huyện đã chỉ đạo các cơ quan có liên quan chủ động lồng ghép các nguồn vốn địa phương để tham mưu bố trí nguồn vốn hỗ trợ cho việc phát triển kết cấu hạ tầng của các HTX trên địa bàn của huyện.

g. Về Chính sách hỗ trợ vốn, giống khi gặp khó khăn do thiên tai, dịch bệnh

UBND huyện đã thực hiện công tác chính sách hỗ trợ vốn, giống cho HTX khi gặp khó khăn do thiên tai, dịch bệnh để phục vụ nhân dân kịp thời trong lĩnh vực sản xuất nông nghiệp. Đặc biệt trong mùa covid-19, UBND huyện đã nắm bắt tình hình, có kế hoạch hỗ trợ và khắc phục khó khăn cho HTX phát triển kinh doanh sau dịch.

h. Về chính sách ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp và các loại thuế khác theo quy định của pháp luật về thuế

UBND huyện đã chỉ đạo các đơn vị liên tục rà soát các chính sách có liên quan để hỗ trợ các HTX nông nghiệp được miễn, giảm thuế theo chính sách của Nhà nước, như thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế sử dụng đất nông nghiệp.

i. Về chính sách ưu đãi lệ phí đăng ký HTX, liên hiệp HTX theo quy định của pháp luật về phí, lệ phí

Để hỗ trợ cho các HTX được thuận lợi trong chính sách thành lập mới, UBND huyện đã chỉ đạo Phòng Tài chính Kế hoạch thực hiện theo đúng Quyết định số 67/2017/QĐ-UBND của UBND tỉnh ngày 22/8/2017, quy định mức thu, nộp lệ phí đăng ký kinh doanh trên địa bàn tỉnh.

III. Đánh giá chung về phát triển KTTT, HTX

1. Thành tựu, vị trí, vai trò của KTTT trong phát triển kinh tế xã hội

Trong thời gian qua tình hình phát triển Kinh tế tập thể, HTX nông nghiệp đã có những chuyển biến khá rõ giữ vai trò, vị trí quan trọng trong phát triển sản xuất nông nghiệp đảm bảo đời sống cho đông đảo người dân, nông nghiệp địa phương luôn ổn định và tăng trưởng sản lượng, tạo sự ổn định chính trị và văn hóa vùng nông thôn, các HTX đang có bước vươn lên, hướng đa dạng các loại hình dịch vụ nhằm đáp ứng ngày càng tốt hơn

nhu cầu cho thành viên, thị trường. Số lượng HTX nông nghiệp hoạt động có hiệu quả được duy trì và từng bước tăng lên, yếu được giảm xuống.

Chủ trương chính sách, pháp luật của Đảng và nhà nước về phát triển kinh tế tập thể đúng đắn và đang hướng về nông nghiệp, ngày càng hoàn thiện; tạo sự nhất quán trong nhận thức của cán bộ, đảng viên và nhân dân. Một số cơ chế chính sách khuyến khích đổi mới HTX nông nghiệp đã dần phát huy tác dụng, tạo cho sự phát triển mô hình HTX nông nghiệp kiểu mới.

Các HTX nông nghiệp đã linh hoạt trong việc điều hành, tổ chức sản xuất theo nhu cầu đã ký kết hợp đồng với các đối tác, tiếp thị quảng bá thương hiệu sản phẩm phát huy lợi thế của địa phương thúc đẩy phát triển sản xuất tạo ra giá trị gia tăng cao trong nông nghiệp.

Nhiều HTX nông nghiệp cùng với thành viên và người lao động chủ động phát triển sản xuất ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất kinh doanh đem lại hiệu quả kinh tế cao. Tạo thêm việc làm giải quyết lao động nhàn rỗi ở nông thôn, tạo được công ăn việc làm, nâng cao thu nhập.

Hệ thống tổ chức quản lý nhà nước về kinh tế hợp tác bước đầu được cải thiện và dần từng bước đảm nhận chức năng của mình. Bộ máy quản lý nhà nước về kinh tế hợp tác tại địa phương đã được củng cố và có sự phối hợp chặt chẽ hơn.

Một số HTX nông nghiệp từng bước hòa nhập được cơ chế thị trường, nâng cao được tính tự chủ trong sản xuất kinh doanh, tìm kiếm thị trường và mở rộng mặt hàng sản xuất, dịch vụ, nâng cao giá trị sản phẩm nhằm tăng thu nhập cho thành viên.

Công tác chỉ đạo xây dựng mô hình liên kết và xây dựng cánh đồng lớn liên kết sản xuất và tiêu thụ nông sản được chỉ đạo thường xuyên, quyết liệt nên bước đầu đã tạo động lực để các địa phương, doanh nghiệp, HTX nông nghiệp triển khai thực hiện có hiệu quả.

UBND huyện đã tiến hành chỉ đạo các cơ quan hỗ trợ, rà soát các ngành chế biến và tiêu thụ nông sản hữu cơ; đào tạo, hướng dẫn nông dân sử dụng các loại phân bón, chế phẩm sinh học; xử lý chất thải trong chăn nuôi, xử lý chất thải trong chế biến sản phẩm nông, lâm, ngư nhằm bảo vệ môi trường, tạo ra nguồn phân bón hữu cơ trong nhân dân; thực hiện xây dựng mô hình và nhân rộng mô hình theo chuỗi liên kết sản xuất, chế biến, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp hữu cơ đối với một số cây trồng và vật nuôi.

2. Tồn tại, hạn chế

Nhìn chung Kinh tế của HTX sau khi chuyển đổi theo Luật HTX năm 2012 chưa năng động trong nội dung hoạt động kinh doanh dịch vụ chủ yếu dịch vụ phục vụ cho sản xuất nông nghiệp, chưa có sự đột phá thay đổi lớn trong các lĩnh vực kinh doanh, sản xuất, chế biến tiêu thụ sản phẩm; chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi, chưa phát huy và mở mang thêm ngành, nghề truyền thống của địa phương mình.

Vấn đề đầu tư ứng dụng những tiến bộ khoa học kỹ thuật, đổi mới công nghệ, máy móc cơ khí sản xuất còn hạn chế. Phần lớn các HTX hoạt động sản xuất kinh doanh dịch vụ đang còn thiếu vốn.

Việc quán triệt các chỉ thị, nghị quyết, chủ trương của Đảng và Nhà nước chưa sâu rộng trong nhân dân. Một số cấp ủy chính quyền cơ sở thiếu quan tâm lãnh, chỉ đạo thực hiện các giải pháp để đổi mới hơn nữa, để nâng cao hiệu quả KTTT ở địa phương.

Công tác đào tạo và bố trí cán bộ quản lý HTX còn nhiều bất cập chưa đáp ứng kịp thời trong tình hình hiện nay, nhất là tuổi đời cán bộ HTX quá lớn, trình độ năng lực chuyên môn của cán bộ quản lý HTX còn hạn chế, ảnh hưởng lớn đến công tác quản lý, điều hành sản xuất. Không ít cán bộ cơ sở và nhân dân nhận thức chưa đầy đủ về đổi mới hoạt động của HTX theo Luật được ban hành. Cán bộ HTX thiếu thông tin, kiến thức và kinh nghiệm điều hành quản lý, hoạt động kinh doanh nên sản xuất kém hiệu quả.

Các dịch vụ tiêu thụ và chế biến sản phẩm chưa phát triển, đa số sản phẩm chưa đăng ký thương hiệu, chủ yếu bán sản phẩm thô, khả năng cạnh tranh trên thị trường còn yếu. Chi phí đầu vào lớn, giá thành sản phẩm cao, hiệu quả kinh tế thấp.

Việc thu hút cán bộ có trình độ vào làm việc cho hợp tác xã nhất là con em trong địa phương gặp khó khăn vì một số chính sách không có và lương thấp nên không mặn mà vào làm hợp tác xã cũng như yên tâm công tác.

3. Nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế

a. Nguyên nhân khách quan

Điều kiện sản xuất còn khó khăn, đất đai kém màu mỡ, thời tiết không thuận lợi, thiên tai, hạn hán, lũ lụt gây thiệt hại đối với kinh tế hộ cũng như vốn tài sản HTX. Sản xuất nông nghiệp ở nhiều xã còn mang tính tự cung tự cấp, sản xuất nhỏ là chủ yếu; nếp nghĩ cách làm cũ vẫn còn mang nặng tư tưởng cán bộ cơ sở và nông dân.

Các dịch vụ tiêu thụ và chế biến sản phẩm chưa phát triển, đa số sản phẩm chưa đăng ký thương hiệu, chủ yếu bán sản phẩm thô, khả năng cạnh tranh trên thị trường còn yếu. Chi phí đầu vào lớn, giá thành sản phẩm cao, hiệu quả kinh tế thấp.

Trình độ dân trí và tay nghề của nông dân còn thấp, tiếp thu các chủ trương, chính sách, cũng như ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật và các mô hình làm ăn mới còn hạn chế, đã ảnh hưởng lớn đến hiệu quả sản xuất.

b. Nguyên nhân chủ quan

Nhận thức của một số cấp ủy, chính quyền về kinh tế tập thể còn hạn chế; chưa quan tâm đúng mức đến công tác đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể; chậm xử lý những tồn tại, vướng mắc của hợp tác xã; những khó khăn, vi phạm đến lợi ích hợp pháp của hợp tác xã chậm được khắc phục.

Hệ thống tổ chức bộ máy quản lý nhà nước về hợp tác xã chưa được quan tâm củng cố nên vừa thiếu lại vừa yếu; tổ chức cán bộ, điều kiện hoạt động của bộ máy quản lý hợp tác xã chuyên trách từ tỉnh đến huyện còn hạn chế, chưa đáp ứng yêu cầu.

Năng lực, trình độ của đội ngũ cán bộ hợp tác xã còn nhiều bất cập, chưa đáp ứng được nhu cầu, nhiệm vụ đề ra; thu nhập của cán bộ quản lý hợp tác xã còn thấp nên không thu hút được cán bộ chuyên môn có năng lực về tham gia quản lý và điều hành hợp tác xã.

Các HTX chưa có trụ sở chưa chủ động liên hệ với chính quyền địa phương để đưa vào quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, chưa chủ động đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Quỹ đất công ích nhiều nơi phân tán, manh mún.

Nhiều nơi đã giao khoán quỹ đất công ích cho các hộ dân và thu tiền sử dụng đất một lần nên khó thu hồi để giao lại cho các HTX nông nghiệp sử dụng. Nhiều HTX chưa xây dựng phương án sản xuất kinh doanh và có kế hoạch cụ thể về việc sử dụng đất công ích. Nhiều diện tích đất công ích khó canh tác, xa khu dân cư, chất lượng đất xấu.

Không ít cán bộ cơ sở và nhân dân nhận thức chưa đầy đủ về đổi mới hoạt động của HTX theo Luật được ban hành. Cán bộ HTX thiếu thông tin, kiến thức và kinh nghiệm điều hành quản lý, hoạt động kinh doanh nên sản xuất kém hiệu quả.

Nội dung hoạt động kinh doanh dịch vụ của các HTX còn đơn giản, quy mô và phạm vi hoạt động nhỏ chủ yếu phục vụ cho cây lúa. Chưa chú trọng đầu tư phát triển dịch vụ tiêu thụ, chế biến sản phẩm, vật tư giống cây trồng, vật nuôi, mở mang thêm ngành nghề mới có thương hiệu để giải quyết việc làm, tăng thu nhập, nâng cao đời sống xã viên.

Phần thứ hai

KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KTTT, HTX GIAI ĐOẠN 2021-2025

I. Dự báo những thuận lợi, khó khăn

1. Thuận lợi

Phát triển KTTT, HTX tiếp tục nhận được sự quan tâm lãnh, chỉ đạo của cấp ủy và chính quyền.

Sự phát triển của khoa học công nghệ, tiến bộ khoa học kỹ thuật tạo điều kiện to lớn trong quá trình vận hành và phát triển sản xuất của HTX, nhất là hợp tác xã nông nghiệp, chế biến. Việc giảm đi sức lao động tăng hoạt động của máy móc góp phần làm giảm chi phí hoạt động, tăng doanh thu, tăng nguồn thu nhập cho người lao động cũng như thành viên HTX.

Nguồn nhân lực của huyện rất dồi dào, năng động. Lao động trên độ tuổi 18 đông đảo. Bên cạnh đó là sự nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, lao động có tay nghề, trình độ lao động cao đó là một ưu thế lớn trên địa bàn huyện.

Các chính sách mới, hội nhập mới là thuận lợi cho sự thành lập hình thành các loại hình kinh doanh hợp tác xã mới, phù hợp mới nhu cầu thị trường đồng thời tăng cao nguồn thu.

Sự phát triển công nghệ thông tin là thuận lợi cho sự tiếp cận thông tin, cũng như các nguồn hỗ trợ của HTX.

Sự giúp đỡ của Liên Minh HTX tạo động lực thúc đẩy sự phát triển của HTX

2. Khó Khăn

Tình hình diễn biến phức tạp của các loại dịch bệnh, nhất là dịch covid-19. Có thể nói dịch covid-19 là một đại bệnh dịch của nhân loại. Do đó, trong các năm tiếp theo ảnh hưởng của dịch bệnh này để lại cho hoạt động sản xuất kinh doanh của các HTX là không thể tránh khỏi.

Nhiều HTX vẫn đang gặp hạn chế, khó khăn chung về xây dựng dự án, tầm nhìn chiến lược, nguồn vốn đầu tư, kinh nghiệm thị trường, hình thức tổ chức mở rộng chuỗi liên kết sản xuất, chế biến và tiêu thụ sản phẩm...

Các HTX có ít nguồn vốn để hoạt động, trang thiết bị lạc hậu, quy mô sản xuất nhỏ, chưa xây dựng được chuỗi liên kết, sức cạnh tranh kém. Khả năng huy

động vốn của các thành viên rất hạn chế, khó vay vốn từ ngân hàng. Trình độ cán bộ Hợp tác xã còn rất hạn chế, chưa thực sự năng động trong cơ chế thị trường hiện nay.

Trong vấn đề xây dựng các tiêu chí Hợp tác xã kiểu mới, khó khăn lớn nhất của các Hợp tác xã chủ yếu là các chỉ số về kinh tế (doanh thu, lợi nhuận...) và chế độ chính sách cho cán bộ làm việc trong hợp tác xã (tiền lương, chế độ bảo hiểm...). Do quy mô hoạt động hạn chế, chủ yếu là các dịch vụ đầu vào, nên doanh thu tạo ra chưa cao, lợi nhuận thấp.

Các HTX cũng chưa thể hiện được vai trò kết nối giữa các thành viên với thị trường. Sự gắn kết lợi ích giữa HTX và thành viên mờ nhạt, chưa mang tinh thần hợp tác. Lợi ích kinh tế trực tiếp do HTX mang lại cho thành viên chưa nhiều.

II. Quan điểm chỉ đạo

1. Tiếp tục kế thừa và phát triển các quan điểm về KTTT của Nghị quyết Trung ương 5 khóa IX, Nghị quyết Chương trình hành động của Tỉnh ủy về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả của KTTT và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XV, với yêu cầu *“Khuyến khích phát triển bền vững kinh tế hợp tác, nòng cốt là HTX với nhiều hình thức liên kết, hợp tác đa dạng; nhân rộng các mô hình kinh tế hợp tác hiệu quả; tạo điều kiện cho kinh tế hộ phát triển có hiệu quả trên các lĩnh vực nông nghiệp, công nghiệp, dịch vụ; góp phần hình thành chuỗi giá trị từ sản xuất đến chế biến, tiêu thụ; bảo đảm hài hòa lợi ích của các chủ thể tham gia. Tạo điều kiện hình thành những tổ hợp nông - công nghiệp - dịch vụ công nghệ cao”*.

2. KTTT phải phục vụ phát triển kinh tế thành viên, mang lại lợi ích kinh tế thiết thực cho thành viên, cung cấp dịch vụ phục vụ đời sống thành viên, đời sống cộng đồng, góp phần cải thiện đời sống thành viên, phát triển cộng đồng trên cơ sở đảm bảo nguyên tắc tự nguyện, cùng có lợi, tạo sự chuyển biến tích cực trong KTTT, góp phần xây dựng nông thôn mới và đảm bảo an sinh xã hội.

3. Thực hiện triển khai Nghị quyết số 54-NQ/TW ngày 10/12/2019 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển tỉnh Thừa Thiên Huế đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, xây dựng và phát triển Thừa Thiên Huế trở thành thành phố trực thuộc Trung ương trên nền tảng bảo tồn, phát huy giá trị di sản cố đô và bản sắc văn hóa Huế, với đặc trưng văn hóa, di sản, sinh thái, cảnh quan, thân thiện môi trường và thông minh; du lịch là ngành kinh tế mũi nhọn, công nghệ thông tin và truyền thông là đột phá, công nghiệp và nông nghiệp công nghệ cao là nền tảng. Đây là nhiệm vụ quan trọng, có ý nghĩa cả về kinh tế - xã hội, chính trị, quốc phòng và an ninh.

4. Tiếp tục rà soát, cập nhật, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện khung pháp luật và chính sách hỗ trợ phát triển KTTT phù hợp, gắn với thực tiễn nhằm khuyến khích, thúc đẩy khu vực KTTT, HTX phát triển mạnh mẽ và rộng khắp; xây dựng, quản lý và vận hành hệ thống cơ sở dữ liệu thông tin quốc gia về KTTT, HTX trên toàn quốc.

III. Mục tiêu

1. Mục tiêu tổng quát

1. Tiếp tục tuyên truyền Luật HTX năm 2012 và các văn bản liên quan thi hành Luật HTX, vận động các xã chưa có hình thức tổ chức sản xuất để hình thành và thành lập mới HTX nhằm hoàn thành tiêu chí số 13 là hình thức tổ chức sản xuất trong 19 tiêu chí của bộ tiêu chí quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện.

2. Thúc đẩy phát triển kinh tế HTX nông nghiệp phát triển hợp lý và bền vững theo mô liên kết chuỗi giá trị với mô hình cánh đồng mẫu lớn; mở rộng và đa dạng hóa các loại ngành, nghề hoạt động sản xuất kinh doanh dịch vụ.

3. Chỉ đạo các HTX làm tốt công tác liên kết kinh doanh giữa các HTX với nhau, hình thành mô hình liên kết phát triển 4 nhà (Nhà nông, nhà doanh nghiệp, nhà khoa học và nhà nước).

4. Tiếp tục củng cố, nâng cao hiệu quả hoạt động của các tổ chức KTTT, nhất là đối với HTX nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới và tái cơ cấu ngành nông nghiệp.

5. Xây dựng và phát triển mô hình KTTT, HTX nhanh và bền vững; phát huy hiệu quả trong việc thúc đẩy phát triển kinh tế và cải thiện đời sống thành viên; phát triển thành viên thông qua thu hút ngày càng nhiều nhân dân, hộ kinh tế cá thể và tổ chức tham gia KTTT, HTX.

6. Phát triển KTTT hướng tới mục tiêu nâng cao hiệu quả kinh tế, cải thiện nâng cao thu nhập cho thành viên, góp phần giảm nghèo, giải quyết việc làm, đảm bảo an sinh xã hội và xây dựng nông thôn mới.

2. Một số mục tiêu cụ thể đến năm 2025

Số lượng HTX năm 2025: 32 HTX.

Số lượng thành viên hợp tác xã 14.022 thành viên.

Doanh thu bình quân của hợp tác xã hàng năm tăng 5%-10%.

Thu nhập bình quân của người lao động trong HTX, của thành viên HTX, tổ viên hàng năm tăng 10%-15%.

Tỉ lệ cán bộ hợp tác xã đạt trình độ cao đẳng, đại học 12%.

Chỉ đạo kiện toàn, củng cố và hỗ trợ tháo gỡ vướng mắc đối với những HTX hoạt động yếu kém, trung bình. Phấn đấu đến năm 2025 đạt trên 70 % HTX đạt loại khá - tốt.

IV. Định hướng phát triển KTTT giai đoạn 2021-2025

1. Tiếp tục đẩy mạnh việc học tập, nghiên cứu, quán triệt nghị quyết của Đảng về phát triển KTTT. Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể các cấp trong công tác tuyên truyền chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước về phát triển KTTT và vận động đoàn viên, hội viên tự nguyện tham gia xây dựng Tổ hợp tác, HTX.

2. Tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả KTTT, tạo môi trường, điều kiện thuận lợi để KTTT phát triển với nhiều hình thức phong phú, đa dạng, mở rộng quy mô tổ chức và nội dung hoạt động.

3. Tăng cường công tác phối hợp, kết hợp giữa các ngành, các cấp; thường xuyên kiện toàn, củng cố Ban chỉ đạo phát triển KTTT cấp huyện, bổ sung cán bộ chuyên trách theo dõi KTTT, phân công trách nhiệm nhằm thực hiện tốt nhiệm vụ hỗ trợ KTTT phát triển ổn định, hiệu quả.

4. Xây dựng cơ chế ưu đãi, khuyến khích phát triển KTTT.

V. Giải pháp thực hiện

1. Tuyên truyền, tập huấn Luật Hợp tác xã năm 2012

Tiếp tục tăng cường công tác tuyên truyền, tập huấn Luật HTX năm 2012 và các văn bản dưới luật liên quan đến HTX để tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể trên địa bàn huyện.

2. Tăng cường công tác quản lý nhà nước về kinh tế tập thể

Tăng cường công tác quản lý Nhà nước đối với kinh tế tập thể. Thực hiện Luật HTX năm 2012; Nghị định số 193/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều của Luật HTX năm 2012; Thông tư 03/2014/TT-BKHĐT của Bộ Kế hoạch Đầu tư về hướng dẫn đăng ký HTX và chế độ báo cáo tình hình hoạt động của HTX; Thông tư số 83/2015/TT-BTC ngày 28/5/2015 của Bộ Tài chính về hướng dẫn chế độ quản lý tài chính đối với hợp tác xã.

Cấp ủy, chính quyền địa phương cần tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng đối với việc phát triển kinh tế tập thể. Hàng năm, tổ chức đánh giá sơ kết thực hiện nghị quyết này để phát huy những ưu điểm, khắc phục những tồn tại nhằm đẩy mạnh phát triển kinh tế tập thể trên địa bàn huyện.

Hình thành và tăng cường công tác tổ chức cơ sở Đảng trong hoạt động HTX nông nghiệp, phối hợp chặt chẽ với cấp uỷ, chính quyền địa phương và các đoàn thể ở cơ sở để phát huy sức mạnh tổng hợp trong nông nghiệp nông thôn.

Tổ chức tham quan học tập các mô hình làm ăn có hiệu quả trong và ngoài tỉnh để chuyên đổi, mở rộng mô hình hoạt động, áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, công nghệ mới vào sản xuất và đời sống.

3. Thực hiện chính sách hỗ trợ, ưu đãi phát triển kinh tế tập thể

Tiếp tục quan tâm hơn nữa chính sách về hỗ trợ khoa học công nghệ, có kế hoạch thiết thực cùng các ngành hỗ trợ chuyển giao, ứng dụng mạnh mẽ những thành tựu khoa học, công nghệ tiên tiến thông qua các hoạt động khuyến công, khuyến nông, khuyến ngư... để giúp cho HTX sản xuất, kinh doanh có hiệu quả kinh tế cao.

Thực hiện tốt chính sách của Nhà nước đối với HTX về khuyến khích phát triển kinh tế tập thể cho các HTX.

Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ quản lý, điều hành cho các chức danh chủ chốt. Chú trọng đào tạo cán bộ trẻ có năng lực và trình độ tại địa phương để có tính kế thừa và mang tính lâu dài.

4. Nâng cao hiệu quả hoạt động của khu vực kinh tế tập thể

Tiếp tục chỉ đạo các HTX đổi mới nội dung hoạt động, mở rộng quy mô dịch vụ các khâu theo mô hình HTX nông nghiệp kiểu mới gắn với chuỗi giá trị sản phẩm hàng hóa theo cánh đồng mẫu lớn với mô hình liên kết phát triển 4 nhà; đồng thời đa dạng hóa các hình thức dịch vụ theo mô hình dịch vụ tổng hợp và phát triển ngành nghề để khai thác tốt các tiềm năng lợi thế của từng địa phương theo tinh thần Chỉ thị số 10-CT/TU ngày 12/5/2016 của Tỉnh ủy Thừa Thiên Huế về việc tiếp tục đổi mới, phát triển, nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể.

5. Huy động các lực lượng xã hội, các tổ chức đoàn thể trong nước và quốc tế tham gia thúc đẩy phát triển KTTT

Tăng cường vai trò lãnh đạo của các cấp ủy đảng, chính quyền, sự phối hợp giữa các sở, ban, ngành, phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức

Đoàn thể chính trị, xã hội, hiệp hội và hội nghề nghiệp tham gia thúc đẩy thành lập HTX, củng cố, phát triển KTTT.

VI. Tổ chức thực hiện

1. Phòng Tài chính - Kế hoạch

Chủ trì, phối hợp với các phòng, ban liên quan xây dựng chính sách khuyến khích phát triển kinh tế tập thể trình UBND huyện.

Tổng hợp xây dựng kế hoạch phát triển KTTT, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện kế hoạch.

Hướng dẫn chính sách tài chính đối với HTX hoạt động theo Luật HTX.

2. Phòng nông nghiệp và PTNT

Chủ trì, phối hợp với Phòng tài chính- kế hoạch và các cơ quan, phòng ban liên quan để thống nhất cụ thể hoá các chính sách phát triển các loại hình HTX nông nghiệp trong nông thôn.

Phối hợp với các ngành liên quan xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ quản lý HTX, đặc biệt là các chức danh chủ chốt trong HTX.

Rà soát, phân loại đánh giá các HTX theo tiêu chí quy định để có định hướng hỗ trợ các HTX.

Hướng dẫn xây dựng và phát triển các mô hình HTX nuôi trồng, dịch vụ và chế biến thủy sản. Hướng dẫn xây dựng mô hình HTX liên kết giữa phát triển dịch vụ thủy sản với đánh bắt và chế biến.

3. Phòng Kinh tế Hạ Tầng

Hướng dẫn cơ chế chính sách khuyến khích hỗ trợ phát triển HTX trên các lĩnh vực thương mại, dịch vụ, công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, ... để đăng ký nhãn hiệu sản phẩm hàng hoá, đăng ký thương hiệu, sở hữu trí tuệ.

Chủ trì đôn đốc, hướng dẫn việc chuyển giao công nghệ, ứng dụng công nghệ mới vào sản xuất kinh doanh trong các HTX.

4. Phòng Tài nguyên và môi trường

Hướng dẫn và giám sát chặt chẽ vấn đề về ô nhiễm môi trường, có giải pháp giúp đỡ các HTX trong các quy định của luật pháp về môi trường.

Trên đây là Kế hoạch phát triển kinh tế tập thể giai đoạn 2021-2025 của huyện Phú Vang; UBND huyện yêu cầu các cơ quan, phòng ban cấp huyện liên quan, UBND các xã, thị trấn xây dựng kế hoạch và tập trung chỉ đạo thực hiện. Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có vướng mắc, các đơn vị kịp thời báo cáo về UBND huyện biết để chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- BCD phát triển KTTT tỉnh;
- CT, PCT UBND huyện;
- Các cơ quan, phòng ban thuộc huyện;
- Chủ tịch UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT, TCKH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Văn Chính

